

# XU HƯỚNG THAY ĐỔI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHỐI NGÀNH KINH TẾ Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

LÊ CHI LAN

Trường Đại học Sài Gòn  
Email: chilanih@yahoo.com

**Tóm tắt:** Bài viết trình bày xu hướng thay đổi chủ trương đào tạo khối ngành kinh tế ở các trường đại học. Việc thay đổi chương trình đào tạo theo yêu cầu tuyển dụng của thị trường lao động là một quy luật tất yếu của xu hướng phát triển giáo dục. Vì vậy, một số cơ sở đào tạo đại học đã tiến hành thay đổi chương trình đào tạo. Mục tiêu của việc thay đổi này nhằm đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của người sử dụng lao động. Nghiên cứu đã tiến hành phân tích sự thay đổi chương trình đào tạo đại học khối ngành kinh tế nhằm nhận diện xu hướng thay đổi chương trình đào tạo đại học nói chung và của ngành kinh tế nói riêng, từ đó rút ra kết luận và khuyến nghị để các nhà quản lý và giảng viên có thể tham khảo khi thay đổi hoặc cập nhật chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận nhu cầu xã hội.

**Từ khóa:** Chương trình đào tạo; đại học; kinh tế.

(Nhận bài ngày 29/3/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 09/5/2016; Duyệt đăng ngày 25/8/2016).

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập nền kinh tế quốc tế, thị trường lao động phải đối mặt với nhiều thách thức như việc đổi mới công nghệ, mở rộng thị trường sản xuất kinh doanh. Vì vậy, thị trường lao động rất cần đội ngũ lao động có trình độ học vấn và tay nghề cao. Để đẩy mạnh việc phát triển kinh tế của xã hội, trước hết cần tăng cường năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực thông qua việc nâng cao chất lượng về giáo dục và đào tạo. Chương trình đào tạo (CTĐT) được xem là công cụ để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho xã hội. Việc thay đổi CTĐT theo yêu cầu tuyển dụng của thị trường lao động là một quy luật tất yếu của xu hướng phát triển giáo dục. Đào tạo theo nhu cầu xã hội là một trong những giải pháp rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực. Giải pháp này đã được một số trường áp dụng thông qua việc thay đổi CTĐT. Chính vì lý do trên, chúng tôi chọn nghiên cứu xu hướng thay đổi CTĐT đại học khối ngành kinh tế tại khu vực TP. Hồ Chí Minh trong những năm qua, từ đó đề xuất các khuyến nghị phù hợp cho việc phát triển CTĐT cho tương lai.

## 2. Nguyên nhân và thực trạng của việc thay đổi chương trình đào tạo

CTĐT giữ vai trò quan trọng trong việc cung cấp kiến thức, kỹ năng và thái độ/phẩm chất đạo đức cho sinh viên tốt nghiệp. Vì vậy, để nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội, CTĐT phải tiếp cận yêu cầu của người sử dụng lao động. Mặt khác, trong những năm gần đây theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường đại học và đánh giá CTĐT bắt buộc phải lấy ý kiến người sử dụng lao động xem CTĐT có phù hợp với yêu cầu của người sử dụng lao động hay không. Năm 2010, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thông tư số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/04/2010 về việc Xây dựng và công khai chuẩn đầu ra,

một trong những mục tiêu của chuẩn đầu ra là công khai với xã hội về năng lực đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng của cơ sở đào tạo để người học, phụ huynh, nhà tuyển dụng biết và giám sát, thực hiện những cam kết của nhà trường với xã hội về chất lượng đào tạo.

Hộp 1: Phòng vấn sâu cán bộ quản lý, giảng viên về chuẩn đầu ra và cơ sở của việc thay đổi CTĐT

(Giảng viên tham gia phát triển CTĐT, nữ, 32 tuổi)  
“...Năm 2014, trường chúng tôi đã tiến hành thay đổi CTĐT, khi tham gia phát triển CTĐT khối ngành kinh tế, chúng tôi luôn quan tâm xây dựng CTĐT như thế nào để người học đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động. Chúng tôi đã tiếp xúc, làm việc với các doanh nghiệp và đồng thời trao đổi với những cựu sinh viên để tìm ra sự khiếm khuyết và hạn chế của CTĐT hiện tại, trên cơ sở đó chúng tôi xây dựng chuẩn đầu ra và thay đổi CTĐT...”

Qua hộp phỏng vấn 1 cho thấy các trường đại học xây dựng chuẩn đầu ra nhằm mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của người sử dụng lao động. Để thực hiện mục tiêu trên các cơ sở đào tạo đã tìm hiểu yêu cầu của người sử dụng lao động qua việc điều tra nhu cầu xã hội, qua trao đổi với nhà người sử dụng lao động, qua ý kiến cựu sinh viên... Việc công khai chuẩn đầu ra ở thời điểm năm 2010 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giúp các cơ sở đào tạo so sánh và đối chiếu chuẩn đầu ra với CTĐT hiện tại. Trên cơ sở đó, nhà trường tiến hành thay đổi CTĐT phù hợp với chuẩn đầu ra.

Để phục vụ cho mục tiêu nghiên cứu xu hướng thay đổi CTĐT đại học của khối ngành kinh tế trong giai đoạn từ năm 2007 - 2013, nghiên cứu đã tiến hành thu thập các CTĐT đại học chọn 6 trường đại học có đào tạo khối ngành kinh tế tại khu vực TP. Hồ Chí Minh, trong đó



có 3 trường công lập, 3 trường ngoài công lập và mã hóa thành các kí hiệu: A, B, C, X, Y và Z. Các CTĐT này được xem xét ở 2 chiều cạnh là cấu trúc và nội dung vì đây là 2 chiều cạnh dễ quan sát nhất và đóng vai trò quan trọng tạo nên sự khác biệt đặc trưng của các ngành đào tạo. Ngoài ra, 2 chiều cạnh này có ý nghĩa quan trọng đối với các mặt còn lại của CTĐT. Do Luật Giáo dục Đại học năm 2012 có hiệu lực vào đầu năm 2013, nên trong giai đoạn năm 2007 đến 2013 hầu hết CTĐT các ngành xây dựng dựa trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vì vậy, CTĐT bao gồm 2 khối kiến thức chính là: kiến thức giáo dục đại cương và kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

Nghiên cứu phân tích CTĐT trước và sau khi thay đổi của ngành Kế toán của trường A và B có những điểm giống nhau và khác nhau như sau:

- Về mặt cấu trúc CTĐT có sự giảm khối lượng khối kiến thức đại cương, tăng khối lượng khối kiến thức chuyên nghiệp, tăng cường kiến thức cơ sở của khối ngành. Xét về cấu trúc hình thức, trường B có sự khác biệt so với trường A là có thêm phần kiến thức đại cương ngành và học phần tự chọn ở giai đoạn đại cương;

- Về mặt nội dung CTĐT tăng thêm kĩ năng ngoại ngữ, kĩ năng chuyên môn nghiệp vụ. Ngoài ra, nội dung CTĐT của 2 trường A và B được thiết kế theo dạng mô-đun tạo sự linh hoạt. Bên cạnh đó, trong phần nội dung có sự tích hợp chuẩn đầu ra vào mục tiêu đào tạo, bổ sung các môn học bắt buộc liên quan kĩ năng nghiệp vụ cho sinh viên ngành Kinh tế là môn Tin học ứng dụng và Tiếng Anh giao tiếp thương mại.

*Hộp 2: Phỏng vấn sâu cán bộ quản lí tham gia phát triển CTĐT của trường C*

*(Cán bộ quản lí, Trường Đại học C, nữ, 36 tuổi)*

*"...Từ năm 2009, trường chuyển sang đào tạo theo học chế tín chỉ, phương châm đào tạo của chúng tôi là: "Đào tạo để nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội". Theo góp ý của người sử dụng lao động, CTĐT đã tăng cường khối lượng kiến thức xã hội, phân chia ngành đào tạo các chuyên ngành chuyên sâu với các học phần tự chọn... Tiêu chí thay đổi CTĐT của chúng tôi là đáp ứng yêu cầu người sử dụng lao động. Để thực hiện mục tiêu trên chúng tôi đã lấy ý kiến của các nhà doanh nghiệp để xây dựng chuẩn đầu ra, chúng tôi lấy chuẩn đầu ra là cơ sở để thay đổi hoặc xây dựng CTĐT..."*

Tương tự, so sánh CTĐT đại học ngành Kinh tế của 3 trường ngoài công lập X, Y và Z, nhận được kết quả như sau:

- Về mặt cấu trúc CTĐT vẫn tuân thủ theo chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, khối kiến thức gồm 2 khối kiến thức chính là: khối kiến thức giáo dục đại cương và kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. CTĐT có sự thay đổi nhiều trong các khối kiến thức, khối kiến thức giáo dục đại cương có sự tăng mạnh là do có sự gia tăng về khối lượng kiến thức ngoại ngữ, cụ thể: Trường Y

và Z khối lượng kiến thức ngoại ngữ tăng > 4,0% tương đương 4 tín chỉ. Bên cạnh đó, khuynh hướng thay đổi cấu trúc CTĐT của trường ngoài công lập khá mạnh như: tăng cường các môn học tự chọn về xã hội (trường X) và kiến thức giáo dục đại cương của ngành (trường Y), tăng cường kiến thức bổ trợ (trường Z).

- Về mặt nội dung CTĐT có sự thay đổi hướng đến tính mềm dẻo và phát huy năng lực của người học như: tăng cường kĩ năng chuyên môn bằng cách gia tăng môn học tự chọn và các môn học liên quan đến toán - tin học, kiến thức khoa học xã hội và tự nhiên. Nội dung CTĐT bổ sung thêm những môn học tiếp cận thực tế như: Mô phỏng kinh tế, Mô phỏng tài chính... Ngoài ra, trong CTĐT có bổ sung kĩ năng nghiệp vụ liên quan đến ngành Kinh tế.

Hiện nay, theo nhu cầu phát triển xã hội, ngành Tài chính - Ngân hàng rất cần nguồn nhân lực có tay nghề cao. Muốn được tuyển dụng vào làm việc tại các ngân hàng hoặc làm việc tại các cơ sở tài chính rất khó, yêu cầu của người sử dụng lao động đòi hỏi cao. Nhằm để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, các CSĐT đã tách chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng thành các chuyên ngành chuyên sâu hơn như: Tài chính - Ngân hàng, Tài chính công ty, Chứng khoán, Ngân hàng... Tương tự, so sánh CTĐT của trường A, B, C trước và sau khi thay đổi của khối ngành Tài chính - Ngân hàng cho kết quả như sau:

- Về mặt cấu trúc CTĐT: Trường công lập có khuynh hướng giảm khối lượng khối kiến thức giáo dục đại cương, còn trường ngoài công lập có khuynh hướng ngược lại. Ngoài ra, CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng liên quan nhiều đến tình hình kinh tế xã hội nên các cơ sở đào tạo đã tăng cường kiến thức khoa học xã hội. Trong CTĐT của trường B và X, kiến thức đại cương được tách riêng thành một nhóm các môn học về xã hội, còn CTĐT của trường A và C thì có sự lồng ghép vào khối kiến thức cơ sở ngành.

- Về mặt nội dung, CTĐT được thiết kế theo dạng mô-đun tạo sự linh hoạt. Các cơ sở đào tạo có chú trọng việc tăng cường kĩ năng ngoại ngữ đặc biệt là trường X, ngoài ra kĩ năng chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến ngành Tài chính - Ngân hàng rất cần toán - tin học hỗ trợ nên các trường đã tăng khối kiến thức toán - tin học. Cấu trúc và nội dung CTĐT của trường X có sự thay đổi, cụ thể: khối kiến thức về khoa học xã hội phân chia thành nhóm các môn học tự chọn liên quan đến kĩ năng mềm theo yêu cầu của người sử dụng lao động như: kĩ năng giao tiếp, kĩ năng tư duy phản biện... Ngoài ra, trong kiến thức chuyên ngành của CTĐT đại học ngành Tài chính - Ngân hàng mới có sự phân chia thành các khối chuyên ngành riêng như: chuyên ngành Tài chính, chuyên ngành Ngân hàng, Tài chính doanh nghiệp... Đây là sự khác biệt lớn giữa CTĐT mới và cũ vì mỗi ngành nghề có nét đặc thù riêng cần có hướng chọn lựa chuyên sâu để người học có thể phát huy năng lực của bản thân qua việc lựa chọn hướng đào tạo chuyên sâu ở bậc Đại học.

Tương tự, nghiên cứu so sánh CTĐT ngành Quản trị kinh doanh (trường X và Z) nhận được kết quả như sau:

- Về mặt cấu trúc, CTĐT gồm 2 khối kiến thức chính là khối kiến thức giáo dục đại cương và kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Tuy nhiên, CTĐT của trường Z các môn học liên quan đến lí luận chính trị được lồng ghép vào khối kiến thức khoa học xã hội và tự nhiên. Ngoài ra, CTĐT năm 2011 có sự gia tăng thêm các môn học tự chọn trong khối kiến thức đại cương và khối kiến thức chuyên ngành.

- Về mặt nội dung, CTĐT năm 2011 trường X ít có sự thay đổi hơn trường Z, trường Z có sự thay đổi nhiều trong khối kiến thức giáo dục đại cương có sự tăng lên 3,6% tương đương 11 tín chỉ. Ngoài ra, kiến thức chuyên ngành tự chọn còn tăng 13,1% tương đương 18 tín chỉ ở 4 chuyên ngành chuyên sâu như: Quản trị doanh nghiệp, Quản trị ngoại thương, Quản trị tài chính - ngân hàng và Quản trị marketing... điểm chung của CTĐT của 2 trường này là rất chú trọng khối kiến thức khoa học xã hội.

Tóm lại, nguyên nhân của việc thay đổi CTĐT là nhằm phù hợp với chuẩn đầu ra. Vì vậy, việc thay đổi CTĐT theo chuẩn đầu ra của trường đại học mang tính tất yếu nhằm mục tiêu đáp ứng yêu cầu của người sử dụng lao động.

### 3. Xu hướng thay đổi chương trình đào tạo

Dựa trên kết quả phân tích từng CTĐT của 6 trường đại học, có thể khái quát xu hướng thay đổi CTĐT đại học khối ngành Kinh tế trong giai đoạn 2007 - 2013 (bảng 1).

CTĐT đại học khối ngành Kinh tế trong những năm qua đã có sự thay đổi về khối lượng khối kiến thức đại cương và khối kiến thức chuyên nghiệp. Ngoài ra, khối lượng kiến thức chuyên ngành và kiến thức bổ trợ có sự thay đổi khá nhiều. Khối trường công lập có xu hướng giảm khối lượng kiến thức đại cương và tăng khối lượng kiến thức chuyên nghiệp, trong khi đó khối trường ngoài công lập có xu hướng ngược lại. Mặt khác, trong giai đoạn 2007 - 2013 có sự chuyển biến trong quan điểm đào tạo là "Đào tạo theo nhu cầu xã hội" kết hợp với chủ

Bảng 1: Xu hướng thay đổi CTĐT đại học khối ngành Kinh tế

Loại hình trường	Trường đại học	Ngành đào tạo	Số tín chỉ	Xu hướng thay đổi									
				Khối kiến thức giáo dục đại cương				Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp					
				Lí luận Mác Lê nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh	Khoa học xã hội	Ngoại ngữ	Toán - Tin học	Kiến thức cơ sở khối ngành	Kiến thức chuyên ngành	Kiến thức bổ trợ	Thực tập nghề nghiệp/ Khóa luận	Môn học tự chọn	
Công lập	A	Kế toán	-	*	+	+	-	+	-	-	+	+	
		Tài chính ngân hàng	+	*	+	*	-	+	*	+	+	+	
		Quản trị kinh doanh	-	*	*	*	-	-	-	+	+	+	
	B	Kế toán	+	-	*	+	*	*	+	+	+	*	+
		Tài chính ngân hàng	+	-	*	+	+	+	+	+	-	*	+
		Quản trị kinh doanh	+	-	*	+	*	*	+	+	*	*	+
	C	Tài chính ngân hàng	+	-	*	*	+	+	+	*	*	*	+
		Đánh giá chung	+	-	*	+	-	+	+	+	+	*	+
	Ngoài công lập	X	Kế toán	+	*	+	+	+	-	+	*	+	+
Tài chính ngân hàng			+	*	+	+	+	-	+	*	+	+	
Quản trị kinh doanh			+	*	+	+	-	-	+	*	+	+	
Y		Kế toán	-	*	*	+	*	-	-	*	*	+	
		Z	Kế toán	+	-	-	+	-	+	+	-	+	+
Tài chính ngân hàng			+	*	+	+	+	*	*	*	*	-	+
Quản trị kinh doanh			+	-	-	+	+	+	+	+	-	*	+
		Đánh giá chung	+	*	+	+	+	-	+	*	+	+	

(Ghi chú: +: thể hiện sự tăng, - thể hiện sự giảm xuống, \* thể hiện không thay đổi về mặt khối lượng tính theo đơn vị tín chỉ).



trương đổi mới giáo dục và đào tạo nên các trường đại học chuyển sang đào tạo theo học chế tín chỉ vì vậy mỗi ngành đào tạo nói riêng và trường đại học nói chung buộc phải thay đổi CTĐT để phù hợp với xu hướng đổi mới giáo dục. Cụ thể, các môn học tự chọn được gia tăng thay thế một số môn học bắt buộc nhằm tạo ra sự linh hoạt, người học có thể chọn các môn học theo sở trường cá nhân. Đào tạo theo học chế tín chỉ là phương thức đào tạo tiếp cận và phát huy năng lực người học, đây chính là phương thức đào tạo tiếp cận yêu cầu của người sử dụng lao động.

CTĐT của ngành Kinh tế ở trường công lập và ngoài công lập có sự tăng cường thêm kĩ năng tin học, ngoại ngữ, đặc biệt chủ yếu là tiếng Anh. Các môn học ngoại ngữ chuyên ngành về kinh tế đã được cập nhật và bổ sung vào CTĐT. Ngoài ra, chuẩn ngoại ngữ được nâng lên nhằm đáp ứng yêu cầu của người sử dụng lao động về kĩ năng giao tiếp với các nhà doanh nghiệp, các đối tác nước ngoài trong thời kì hội nhập quốc tế. Kết quả bảng 1 cho thấy xu hướng thay đổi CTĐT ở trường ngoài công lập nhiều hơn trường công lập. Khối trường ngoài công lập tăng cường kiến thức chuyên ngành, kiến thức đại cương của ngành, còn trường công lập thì chú trọng tăng kiến thức cơ sở ngành. Qua tìm hiểu sự khác biệt này, nguyên nhân là do: để tồn tại và phát triển, các trường ngoài công lập phải đối mặt với sự cạnh tranh và thách thức rất lớn so với khối trường công lập. CTĐT của trường ngoài công lập luôn đổi mới tiếp cận nhu cầu của thị trường lao động nhằm nhận được sự ủng hộ từ phía người học và xã hội.

#### 4. Kết luận

Qua phân tích thực trạng của việc thay đổi CTĐT khối ngành Kinh tế cho thấy: Cấu trúc CTĐT có sự thay đổi khối lượng kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức

giáo dục chuyên nghiệp, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành. Ngoài ra, trong nội dung của CTĐT có bổ sung chuẩn đầu ra vào phần mục tiêu cụ thể của ngành đào tạo, có bổ sung thêm về nghiệp vụ chuyên môn. Bên cạnh đó, kĩ năng mềm đã được bổ sung thêm vào quá trình đào tạo bằng cách trực tiếp vào CTĐT hoặc gián tiếp bằng cách tổ chức khóa học kĩ năng mềm. Đặc biệt, CTĐT có sự tăng cường thêm về số tín chỉ của môn học ngoại ngữ và kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin liên quan các phần mềm xử lí số liệu trong kinh tế. Nội dung CTĐT có sự thay đổi để phù hợp với yêu cầu chuẩn đầu ra của từng ngành. CTĐT của khối ngành kinh tế của các cơ sở đào tạo thiết kế theo dạng mô-đun tạo nên tính linh hoạt và mềm dẻo hơn trước. Sự linh hoạt trong việc lựa chọn các môn học giúp người học có thể phát huy được năng lực cá nhân. Ngoài ra, hầu hết trong nội dung CTĐT đều có bổ sung chuẩn đầu ra. Ngoài ra, qua phân tích CTĐT cho thấy việc thay đổi cấu trúc và nội dung của CTĐT khối trường ngoài công lập nhiều hơn khối trường công lập.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Khắc Bình, (2012), *Đổi mới quản lí giáo dục đại học trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Giáo dục (300), tr. 1-3.
- [2]. Nguyễn Thị Tuyết Chinh, (2011), *Đào tạo theo nhu cầu xã hội - vấn đề sống còn của các trường đại học hiện nay*, Tạp chí Giáo dục (9), tr. 15 - 16.
- [3]. Nguyễn Đức Cường, (2009), *Những chuyển biến của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam sau hai năm thực hiện đề án đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020*, Tạp chí Giáo dục (209), tr. 1-6.

### TREND TO CHANGE TRAINING PROGRAMMES IN ECONOMIC MAJOR AT UNIVERSITIES

**Le Chi Lan**  
**Sai Gon University**  
**Email: chilanih@yahoo.com**

**Abstract:** *The article introduces trend to change training guidelines in economic major at universities. Changing training programs towards recruitment requirements of the labor market is a crucial principle of education development trend. Thus, some higher education establishments changed programs with the aim to deliver human resources meeting the requirements of employers. There has been research to analyze this trend at universities in general and in economic major in particular; then, drawing conclusions and recommendations to managers and lecturers to refer when changing or updating programs towards social needs.*

**Keywords:** *Training programs; university; economics.*